

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/DS-ST
Ngày: 06 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;
2. Bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2014/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Lâm Văn N. Có ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1958; địa chỉ: số 93/3, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai, nguyên đơn Ông Nguyễn Thành T trình bày: Do chỗ quen biết và tin tưởng nên vào ngày 19/4/2018 ông cho Ông Lâm Văn N vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), có làm giấy biên nhận kiêm thỏa thuận vay vốn ngày 19/4/2018, mức lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn vay ngắn hạn, nhưng sau đó ông N không giữ lời hứa, không trả vốn và không trả lãi. Sau đó ông có gặp ông N nhắc nhở nhiều lần nhưng ông N hứa hẹn lần lữa, viện lý do này, lý do kia và cuối cùng cố tình tránh né, cố tình chiếm dụng số tiền trên kéo dài cho đến nay. Nay ông yêu cầu Ông Lâm Văn N phải trả cho ông số tiền vốn 400.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 19/4/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại tờ tự khai Ông Lâm Văn N trình bày: Ngày 22/4/2018 ông có nhu cầu vay vốn Ngân hàng Agribank số tiền 990.000.000 đồng, ông không có đủ số tiền

400.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng nên ông vay của ông T 400.000.000 đồng, thời hạn vay đáo nợ ngân hàng là 10 ngày, lãi suất 1%/ngày, sau đó ông đã trả cho ông T 400.000.000 đồng vốn và lãi 10 ngày là 40.000.000 đồng, ông T đã nhận đủ số tiền trên, nhưng ông T không đưa lại biên nhận cho ông. Ngày 19/6/2019 ông T sử dụng biên nhận trên khởi kiện ông. Như vậy, ông T làm sai với quy định pháp lý cũng như đạo đức, trước đó ông cũng nhiều lần mượn tiền ông T để đáo nợ ngân hàng cũng không lấy lại biên nhận. Vì vậy xin quý tòa xem xét sự việc mượn tiền trên, vì tiền đáo nợ không thể để thời gian kéo dài do lãi suất 1%/ngày là rất cao, hơn nữa mỗi khi ông vay đáo hạn, ông T đều có mặt tại quầy giao dịch của ngân hàng. Nay ông không đồng ý trả 400.000.000 đồng vốn và lãi theo yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện Ông Lâm Văn N, ông N có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, ông T yêu cầu ông N trả số tiền vay và tính lãi theo quy định. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay ông T và ông N thống nhất, ông N có vay của ông T 400.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 19/4/2018. Căn cứ khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đây là hợp đồng hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông T khởi kiện. Tại phiên tòa ông Nguyễn Trọng B (người đại diện theo ủy quyền của ông N) cho rằng đã trả xong tiền vốn 400.000.000 đồng và cũng trả xong tiền lãi cho ông T nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc ông N trả cho ông T số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông N trả cho ông T số tiền vốn 400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước từ ngày vay 19/4/2019 cho đến ngày xét xử thẩm là phù hợp được quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích trên có, có cơ sở buộc ông N có nghĩa vụ trả cho ông T 400.000.000 đồng vốn và tiền lãi từ ngày 19/4/2018 đến ngày xét xử.

Số tiền vốn và lãi được tính như sau: Tiền vốn 400.000.000 đồng + lãi từ 19/4/2018 đến ngày 06/9/2019 là 505 ngày = 50.500.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 450.500.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T nên ông N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 26, 35, 126, 146, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Thành T.
2. Buộc Ông Lâm Văn N có nghĩa vụ trả cho Ông Nguyễn Thành T tiền vốn 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi 50.500.000 đồng. Tổng cộng vốn là lãi là: 450.500.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Văn N phải chịu 22.020.000 đồng.
4. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Thành T số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0012928 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh